

Số: **208**/ĐA-UBND

Quảng Trị, ngày **19** tháng **11** năm 2023

ĐỀ ÁN

Hỗ trợ người dân tộc thiểu số; người lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo; lực lượng vũ trang xuất ngũ; thân nhân người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị tham gia làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và khi lao động hết hạn hợp đồng trở về nước có nhu cầu tìm kiếm việc làm tại tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2024 – 2026

Người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng là nhu cầu khách quan của nền kinh tế, là hoạt động kinh tế - xã hội có ý nghĩa rất quan trọng, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập và nâng cao trình độ tay nghề, tác phong công nghiệp cho người lao động, tăng nguồn thu ngoại tệ và thúc đẩy, tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế giữa nước ta với các nước.

Đối với tỉnh Quảng Trị, đưa người lao động thuộc diện chính sách đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng là giải pháp quan trọng để thực hiện mục tiêu giảm nghèo nhanh và bền vững, giải quyết việc làm, tăng nguồn thu ngoại tệ cho tỉnh, góp phần quan trọng trong việc bảo đảm an sinh xã hội của tỉnh nhà.

Phần I

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐƯA NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG THỜI GIAN QUA

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

Quảng Trị là một tỉnh thuộc khu vực duyên hải miền Trung; phía Đông giáp biển Đông, phía Tây giáp nước bạn Lào, phía Bắc giáp tỉnh Quảng Bình, phía Nam giáp tỉnh Thừa Thiên - Huế. Diện tích hơn 4.700 km², toàn tỉnh có 8 huyện, 01 thị xã, 01 thành phố, dân số trung bình 647.790 người. Lực lượng lao động 332.758 người, chiếm 51,37% tổng dân số (số liệu niên giám thống kê năm 2021); tỷ lệ hộ nghèo tuy đã giảm nhưng chưa thực sự bền vững, nhiều hộ đã thoát nghèo nhưng mức thu nhập thấp, khả năng tái nghèo cao. Số lượng người bước vào độ tuổi lao động, lực lượng vũ trang phục viên, xuất ngũ, học sinh tốt nghiệp phổ thông trung học, sinh viên ra trường chưa tìm được việc làm, lao động đi làm việc ở nước ngoài hết hạn hợp đồng về nước ... ngày càng gia tăng, sức ép về việc làm và thu nhập đòi hỏi các ngành chức năng phải có giải pháp tích cực, hiệu quả.

II. KẾT QUẢ ĐƯA NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG TỪ NĂM 2016 ĐẾN NAY

Trong những năm qua, công tác đưa người lao động trên địa bàn tỉnh đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đã được các cấp, các ngành, các địa phương tỉnh Quảng Trị quan tâm, chú trọng và đạt kết quả cụ thể như sau:

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở rất quan tâm trong công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Công tác tuyên truyền, vận động người lao động tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được triển khai rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông qua các sàn giao dịch việc làm, hội nghị phổ biến chính sách...

- Tỉnh đặc biệt chú trọng đến chính sách hỗ trợ đối với người lao động là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo và thân nhân người có công với cách mạng khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Ngành Lao động – Thương binh và Xã hội lựa chọn mời gọi các doanh nghiệp phải cử có uy tín, có năng lực, hoạt động hiệu quả, tuân thủ quy định của pháp luật đến địa phương tư vấn, tuyển chọn lao động để đưa đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Kết quả, giai đoạn 2016 đến 6 tháng đầu năm 2023 đã đưa được 12.585 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (năm 2016: 747 lao động, năm 2017: 1.445 lao động, năm 2018: 1.818 lao động, năm 2019: 2.926 lao động, năm 2020: 1.290 lao động, năm 2021: 688 lao động, năm 2022: 2.878 lao động, 6 tháng đầu năm 2023: 793 lao động). Trong đó có 279 lao động là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo và thân nhân người có công với cách mạng đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (năm 2016: 03 người, năm 2017: 20 người, năm 2018: 39 người, năm 2019: 61 người, năm 2020: 11 người, năm 2021: 14 người, năm 2022: 110, 6 tháng đầu năm 2023: 21 người).

Những lao động nêu trên chủ yếu đi làm việc ở các thị trường như: Hàn Quốc, Nhật Bản và Đài Loan... Nhìn chung, lao động đi làm việc ở nước ngoài có thu nhập cao hơn hẳn so với lao động làm việc trong nước, lượng kiều hối chuyển về tỉnh từ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tăng dần theo từng năm, góp phần vào công cuộc thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Thời gian qua, cả hệ thống chính trị tỉnh nhà đã vào cuộc cùng với sự đồng thuận của người dân nên hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được duy trì và tăng dần qua các năm, đặc biệt là người lao động thuộc diện chính sách đã góp phần vào việc thực hiện công tác giải quyết việc làm và giảm nghèo nhanh, bền vững. Trong quá trình thực hiện gặp những thuận lợi và khó khăn sau:

1. Thuận lợi:

- Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện kịp thời. Tỉnh đã bám sát các văn bản của Trung ương để triển khai thực hiện đúng theo yêu cầu về tiến độ, thời gian trong việc đưa người lao động đi

làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, nhất là người lao động thuộc diện chính sách.

- Sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và sự tham gia tích cực của các tổ chức đoàn thể, sự đồng thuận cao của người dân trong việc thực hiện đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, đặc biệt là người lao động thuộc diện chính sách. Sự tham mưu, phối hợp chặt chẽ của các Sở, ngành liên quan trong việc đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Lực lượng lao động trong tỉnh dồi dào, nhận thức của người lao động thuộc diện chính sách ngày được nâng cao, năng động và chủ động tìm kiếm thị trường phù hợp với điều kiện của mình để tham gia, không trông chờ vào Nhà nước; doanh nghiệp được Nhà nước ban hành cơ chế, chính sách tạo môi trường thuận lợi để hoạt động cho nên việc đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng nói chung và người lao động thuộc diện chính sách nói riêng ngày càng tăng.

- Doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được tỉnh Quảng Trị hỗ trợ, tạo điều kiện nên đã chủ động phối hợp với các ngành, địa phương trong việc tư vấn, tuyển chọn lao động.

2. Khó khăn

- Số lượng lao động tham gia đi làm việc ở nước ngoài tuy có tăng qua hàng năm nhưng chưa tương xứng với tiềm năng, chưa trở thành phong trào rộng khắp tại các địa phương. Người lao động chưa thực sự tin tưởng để tham gia hợp tác với các doanh nghiệp khi đi làm việc ở nước ngoài. Chi phí đi làm việc ở nước ngoài của một số thị trường tiềm năng khá cao, việc huy động vốn để xuất cảnh của người lao động gặp rất nhiều khó khăn.

- Chất lượng lao động đi làm việc ở nước ngoài chưa cao, chủ yếu là lao động phổ thông, ý thức chấp hành pháp luật, kỷ luật lao động, tác phong công nghiệp của một số lao động còn hạn chế.

- Bên cạnh đó, một bộ phận thanh niên còn tư tưởng an phận, ngại đi xa, chưa chịu khó, chưa thực sự mạnh dạn tham gia xuất khẩu lao động để tạo việc làm, tăng thu nhập cho bản thân và gia đình. Thị trường lao động vẫn tập trung chủ yếu ở các quốc gia vùng Đông Bắc Á và Đài Loan, Trung Đông và Châu Phi; thị trường Tây Âu và Bắc Mỹ ít được các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh khai thác.

- Một số doanh nghiệp đi làm việc ở nước ngoài chưa làm tốt trách nhiệm, không thực hiện đúng như cam kết trong hợp đồng với người lao động, làm mất lòng tin của một bộ phận người dân.

3. Nguyên nhân:

- Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế nêu trên là do một số cấp ủy đảng chưa thật sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện chủ trương, chính sách về công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài. Công tác lãnh

đạo, chỉ đạo của các cấp chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể ở một số địa phương chưa quyết liệt, thiếu đồng bộ.

- Công tác tuyên truyền, vận động, tư vấn có lúc, có nơi chưa được quan tâm đúng mức. Hệ thống thông tin thị trường lao động tuy đã đổi mới nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu của người lao động, chưa thực sự đóng vai trò cầu nối giữa người lao động có nhu cầu tham gia xuất khẩu lao động với đơn vị tuyển dụng lao động.

- Doanh nghiệp làm nhiệm vụ đi làm việc ở nước ngoài của tỉnh còn ít và quy mô nhỏ, chủ yếu là các doanh nghiệp đến từ các thành phố như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh lân cận.

- Đời sống của người lao động thuộc diện chính sách của tỉnh Quảng Trị còn nhiều khó khăn, mà chi phí xuất cảnh một số thị trường quá cao so với khả năng của người lao động, do đó việc tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng bị hạn chế.

- Là một tỉnh còn gặp nhiều khó khăn nên ngoài việc triển khai thực hiện các chế độ, chính sách của Trung ương hỗ trợ cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài, tỉnh Quảng Trị chưa có chính sách để hỗ trợ chung cho người lao động trên địa bàn toàn tỉnh.

Phần II

MỤC TIÊU, GIẢI PHÁP XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH ĐỀ ÁN

1. Căn cứ để ban hành Đề án

- Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng số 69/2020/QH14 ngày 13/11/2020;

- Nghị định số 61/2015/NĐ-CP, ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm; Nghị định số 74/2019/NĐ-CP, ngày 23/9/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 61/2015/NĐ-CP, ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

- Nghị định số 38/2020/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

- Quyết định số 12/2020/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về Thực hiện thí điểm ký quỹ đối với người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài ở Hàn Quốc;

- Thông tư số 45/2015/TTBLĐTBXH, ngày 11/11/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều về Quỹ quốc gia về

việc làm quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP, ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

- Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC, ngày 15/6/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện một số điều về hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP, ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm (sau đây gọi tắt là Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC);

- Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Chương trình hành động số 63-CTr/TU ngày 14/4/2023 của Tỉnh ủy Quảng Trị thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 12/12/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài trong tình hình mới”.

2. Tình hình đối tượng thuộc diện hưởng chính sách

Theo thống kê, rà soát hộ nghèo, cận nghèo cuối năm 2022, toàn tỉnh Quảng Trị có 41.415 hộ nghèo, cận nghèo, dân tộc thiểu số với 181.948 nhân khẩu; nhân khẩu trong độ tuổi lao động 94.612 người, chiếm 52% tổng nhân khẩu đối tượng thuộc diện hưởng chính sách. Ước tính đến năm 2023, nhân khẩu hộ nghèo, cận nghèo, dân tộc thiểu số vào khoảng 182.000 người, nhân khẩu trong độ tuổi lao động 94.700 người (chiếm 52,03% tổng nhân khẩu đối tượng thuộc diện hưởng chính sách).

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động thuộc đối tượng được hưởng chính sách theo quy định tại Đề án này, góp phần vào công cuộc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững; đồng thời góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa tỉnh nhà.

- Tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng sau khi về nước đầu tư sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm cho mình và cho người khác, được vay vốn ưu đãi để tạo việc làm theo quy định của pháp luật. Đồng thời, khuyến khích các doanh nghiệp ưu tiên tiếp nhận và tuyển dụng người lao động về nước vào làm việc; hướng dẫn, giới thiệu người lao động đăng ký tìm việc làm phù hợp.

2. Mục tiêu cụ thể

- Hỗ trợ 750 người đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Hỗ trợ khoảng 100 người lao động là lực lượng vũ trang xuất ngũ vay vốn chi phí đi làm việc nước ngoài theo hợp đồng.

- Hỗ trợ 450 người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, hết hạn hợp đồng trở về nước tìm kiếm được việc làm tại tỉnh Quảng Trị.

3. Điều kiện hỗ trợ

3.1. Đối với người lao động là người dân tộc thiểu số; người lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo; lực lượng vũ trang xuất ngũ; thân nhân người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị tham gia làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (xuất cảnh trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2026):

a) Thường trú hợp pháp tại tỉnh Quảng Trị;

b) Có thông báo xuất cảnh của cơ quan có thẩm quyền;

c) Có hợp đồng lao động với các doanh nghiệp, đơn vị được cấp có thẩm quyền cấp phép hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng hoặc hợp đồng của người lao động giao kết trực tiếp với người sử dụng lao động ở nước ngoài.

d) Được cấp chứng chỉ, giấy chứng nhận hoặc xác nhận hoàn thành khóa học nghề/bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết/giáo dục định hướng để đi làm việc ở nước ngoài.

đ) Đối với người lao động là lực lượng vũ trang xuất ngũ có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, đã xuất ngũ trong thời gian 12 tháng, tính từ ngày xuất ngũ mà tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

3.2. Đối với người lao động là người dân tộc thiểu số; người lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo; lực lượng vũ trang xuất ngũ; thân nhân người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị khi lao động hết hạn hợp đồng trở về nước được hưởng chính sách hỗ trợ khi đảm bảo:

a) Người lao động đi làm việc tại nước ngoài theo hợp đồng, hết hạn hợp đồng trở về nước tìm kiếm được việc làm, trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2026);

b) Lao động trong thời gian 03 năm kể từ khi hết hạn hợp đồng trở về nước đúng hạn tìm kiếm được việc làm tại tỉnh Quảng Trị;

c) Không vi phạm hợp đồng lao động và pháp luật của nước sở tại khi tham gia làm việc ở nước ngoài;

d) Có giao kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn đối với doanh nghiệp, đơn vị hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh; hoặc tổ chức thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

4. Chính sách hỗ trợ tiền một lần theo từng thị trường lao động:

a) Thân nhân người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số; người lao động thuộc hộ nghèo khi tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng sẽ được hỗ trợ tiền một lần theo từng thị trường lao động, như sau:

- Mức hỗ trợ khi đi lao động ở thị trường Nhật Bản: 10.000.000 đồng/người;

- Mức hỗ trợ khi đi lao động ở thị trường Hàn Quốc: 7.000.000 đồng/người;

- Mức hỗ trợ khi đi lao động ở thị trường Đài Loan: 7.000.000 đồng/người;
- Mức hỗ trợ khi đi lao động ở thị trường khác: 5.000.000 đồng/người.

b) Người lao động thuộc lực lượng vũ trang đã xuất ngũ trong thời gian 12 tháng tính từ ngày xuất ngũ; người lao động thuộc hộ cận nghèo khi tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được hỗ trợ 70% mức hỗ trợ quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

c) Người lao động được quy định tại chính sách được hỗ trợ khi đi lao động ở nước ngoài theo hợp đồng từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2026. Trường hợp người lao động đồng thời thuộc hai hay nhiều đối tượng quy định tại điểm a và b khoản 1 Điều này thì được hỗ trợ theo đối tượng hưởng mức hỗ trợ cao nhất.

Người lao động được hỗ trợ khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng vẫn được hưởng chế độ hỗ trợ từ các chính sách khác.

Bảng 1: Đối tượng thuộc diện được hỗ trợ

Dự báo thị trường lao động	Tổng số (người)	Dự kiến đối tượng thuộc diện được hỗ trợ				
		Thân nhân của người có công với mạng	Người dân tộc thiểu số	Người thuộc hộ nghèo	Người thuộc hộ cận nghèo	Người thuộc lực lượng vũ trang đã xuất ngũ trong thời gian 12 tháng tính từ ngày xuất ngũ
Năm 2024	200	05	55	20	30	90
Nhật Bản	117	2	25	10	15	65
Hàn Quốc	18	3		2	3	10
Đài Loan	56	-	30	6	10	10
Khác	9	-		2	2	5
Năm 2025	250	05	70	30	45	100
Nhật Bản	142	2	30	15	25	70
Hàn Quốc	29	3	5	3	3	15
Đài Loan	70	-	35	10	15	10
Khác	9	-	-	2	2	5
Năm 2026	300	05	80	40	55	120
Nhật Bản	172	2	35	20	30	85
Hàn Quốc	29	3	5	3	3	15
Đài Loan	90	-	40	15	20	15
Khác	9	-	-	2	2	5

Dự báo thị trường lao động	Tổng số (người)	Dự kiến đối tượng thuộc diện được hỗ trợ				
		Thân nhân của người có công với cách mạng	Người dân tộc thiểu số	Người thuộc hộ nghèo	Người thuộc hộ cận nghèo	Người thuộc lực lượng vũ trang đã xuất ngũ trong thời gian 12 tháng tính từ ngày xuất ngũ
Tổng	750	15	205	90	130	310

- Kinh phí thực hiện hoạt động hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2024-2026: **5.316,6** triệu đồng

- Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh (nguồn kinh phí thu từ tiền ký quỹ của người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 12/2020/QĐ-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện thí điểm ký quỹ đối với người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho người lao động nước ngoài của Hàn Quốc – đã thực hiện nộp ngân sách nhà nước năm 2022 thuộc nguồn thu của ngân sách tỉnh (Theo báo cáo của Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh hiện tại có 7.693 triệu đồng).

Bảng 2: Kinh phí thực hiện hoạt động hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2024-2026

ĐVT: Nghìn đồng

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Mức hỗ trợ	Thành tiền
I	Kinh phí thực hiện hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Người	750		5.316.600
1	<i>Thân nhân của người có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo, hộ dân tộc thiểu số</i>	<i>Người</i>	310		2.581.000
1.1	Thị trường Nhật Bản	Người	141	10.000	1.410.000
1.2	Thị trường Hàn Quốc	Người	27	7.000	189.000
1.3	Thị trường Đài Loan	Người	136	7.000	952.000
1.4	Thị trường khác	Người	6	5.000	30.000
2	<i>Người thuộc lực lượng vũ trang đã xuất ngũ trong thời gian 12 tháng tính từ ngày xuất ngũ; người thuộc hộ cận nghèo</i>	<i>Người</i>	440		2.735.600
3.1	Thị trường Nhật Bản	Người	290	7.000	2.030.000

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Mức hỗ trợ	Thành tiền
3.2	Thị trường Hàn Quốc	Người	49	4.900	240.100
3.3	Thị trường Đài Loan	Người	80	4.900	392.000
3.4	Thị trường khác	Người	21	3.500	73.500
II	Kinh phí thực hiện qua các năm		750		5.316.600
3	Năm 2024		200		1.413.200
3.1	Thân nhân của người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, hộ dân tộc thiểu số		80		667.000
	Thị trường Nhật Bản	Người	37	10.000	370.000
	Thị trường Hàn Quốc	Người	5	7.000	35.000
	Thị trường Đài Loan	Người	36	7.000	252.000
	Thị trường khác	Người	2	5.000	10.000
3.2	Người thuộc lực lượng vũ trang đã xuất ngũ trong thời gian 12 tháng tính từ ngày xuất ngũ; người thuộc hộ cận nghèo		120		746.200
	Thị trường Nhật Bản	Người	80	7.000	560.000
	Thị trường Hàn Quốc	Người	13	4.900	63.700
	Thị trường Đài Loan	Người	20	4.900	98.000
	Thị trường khác	Người	7	3.500	24.500
4	Năm 2025		250		1.772.200
4.1	Thân nhân của người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, hộ dân tộc thiểu số		105		872.000
	Thị trường Nhật Bản	Người	47	10.000	470.000
	Thị trường Hàn Quốc	Người	11	7.000	77.000
	Thị trường Đài Loan	Người	45	7.000	315.000
	Thị trường khác	Người	2	5.000	10.000
4.2	Người thuộc lực lượng vũ trang đã xuất ngũ trong thời gian 12 tháng tính từ ngày xuất ngũ; người thuộc hộ cận nghèo		145		900.200
	Thị trường Nhật Bản	Người	95	7.000	665.000
	Thị trường Hàn Quốc	Người	18	4.900	88.200
	Thị trường Đài Loan	Người	25	4.900	122.500

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Mức hỗ trợ	Thành tiền
	Thị trường khác	Người	7	3.500	24.500
5	Năm 2026		300		2.131.200
5.1	Thân nhân của người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, hộ dân tộc thiểu số		125		1.042.000
	Thị trường Nhật Bản	Người	57	10.000	570.000
	Thị trường Hàn Quốc	Người	11	7.000	77.000
	Thị trường Đài Loan	Người	55	7.000	385.000
	Thị trường khác	Người	2	5.000	10.000
5.2	Người thuộc lực lượng vũ trang đã xuất ngũ trong thời gian 12 tháng tính từ ngày xuất ngũ; người thuộc hộ cận nghèo		175		1.089.200
	Thị trường Nhật Bản	Người	115	7.000	805.000
	Thị trường Hàn Quốc	Người	18	4.900	88.200
	Thị trường Đài Loan	Người	35	4.900	171.500
	Thị trường khác	Người	7	3.500	24.500

5. Chính sách hỗ trợ vay vốn chi phí đi làm việc nước ngoài theo hợp đồng cho người lao động là lực lượng vũ trang xuất ngũ:

a) Mức vay: được hỗ trợ 100% vốn vay tín chấp sử dụng vào việc chi trả thực tế các khoản chi phí, lệ phí hợp pháp cần thiết để người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ký kết giữa người lao động và doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (không bao gồm tiền ký quỹ).

b) Thời hạn cho vay: không vượt quá thời hạn làm việc ở nước ngoài được ghi trong hợp đồng.

c) Lãi suất cho vay: Bằng lãi suất cho vay hộ nghèo do Chính phủ quy định từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh; lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.

d) Đối với lực lượng vũ trang xuất ngũ trong trường hợp đối tượng là người dân tộc thiểu số; thuộc hộ nghèo, cận nghèo; thân nhân người có công với cách mạng thì không được hưởng chính sách tại khoản 2 Điều này (do đã được hưởng chính sách của Trung ương theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP, ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm).

Hình thức, quy trình thủ tục cho vay, quy trình thu nợ, thu lãi, xử lý rủi ro

- Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP, ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm, Nghị định số 74/2019/NĐ-CP, ngày 23/9/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 61/2015/NĐ-CP, ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm và quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Giao Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh hướng dẫn về việc vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và tổ chức thực hiện.

Kinh phí thực hiện: nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội.

Dự kiến số tiền: **8.370 triệu đồng**.

(Đối với nguồn vốn vay từ nguồn ngân sách địa phương: tổng nguồn vốn cho vay hiện tại là 174.300,000 triệu đồng (nguồn vốn cho vay từ ngân sách cấp tỉnh: 87,2 tỷ đồng; nguồn vốn cho vay từ ngân sách cấp huyện: 33,4 tỷ đồng; nguồn vốn cho vay từ Chương trình dự án Hạnh phúc: 53,7 tỷ đồng) theo báo cáo tại Công văn 687/NHCS-KHNV ngày 07/9/2023 của Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Quảng Trị).

Bảng 3: Kinh phí hoạt động vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

ĐVT: Nghìn đồng

T T	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng (dự kiến)	Mức vay bình quân	Thành tiền
I	Tổng kinh phí thực hiện hỗ trợ vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Người	93	90.000	8.370.000
	Kinh phí thực hiện từ nguồn vốn NS tỉnh ủy thác qua Ngân hàng CSXH tỉnh	Người	93	90.000	8.370.000
II	Kinh phí thực hiện qua các năm	Người			
1	Năm 2024				
	- Kinh phí thực hiện từ nguồn vốn NS tỉnh ủy thác qua Ngân hàng CSXH tỉnh	Người	30	90.000	2.700.000
2	Năm 2025				
	- Kinh phí thực hiện từ nguồn vốn NS tỉnh ủy thác qua Ngân hàng CSXH tỉnh	Người	30	90.000	2.700.000
3	Năm 2026				
	- Kinh phí thực hiện từ nguồn vốn NS tỉnh ủy thác qua Ngân hàng CSXH tỉnh	Người	33	90.000	2.970.000

Dự kiến có khoảng từ 90 -100 người lao động là lực lượng vũ trang xuất ngũ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng có nhu cầu vay vốn (30% trong

tổng số 310 người là lực lượng vũ trang xuất ngũ đi làm việc ở nước ngoài trong khoảng thời gian từ 01/01/2023 đến 31/12/2026).

6. Hoạt động thông tin tuyên truyền, nâng cao năng lực và giám sát đánh giá Đề án

6.1. Đối tượng:

- Người lao động có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo quy định của pháp luật, kể cả người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trở về địa phương tỉnh Quảng Trị có nhu cầu tìm kiếm việc làm.

- Người sử dụng lao động và đơn vị hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng có nhu cầu tư vấn, tuyển dụng lao động.

- Các cơ quan, đơn vị có liên quan đến công tác quản lý, hỗ trợ người lao động tìm kiếm việc làm.

6.2. Nội dung:

- Tuyên truyền, phổ biến chính sách việc làm và người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; thông tin thị trường lao động, việc làm với nhiều hình thức đa dạng và phong phú.

- Bồi dưỡng kiến thức chuyên môn đối với cán bộ thực hiện công tác việc làm và quản lý người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng từ cấp tỉnh đến xã, thôn; cán bộ Trung tâm DVVL; các Hội, đoàn thể.

- Giám sát, đánh giá việc người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và hết hạn về nước.

6.3. Kinh phí thực hiện các hoạt động triển khai, nâng cao năng lực cán bộ quản lý, thông tin tuyên truyền, giám sát đánh giá Đề án.

ĐVT: Nghìn đồng

TT	Nội dung	Tổng	Thời gian thực hiện		
			2024	2025	2026
1	Triển khai và nâng cao năng lực cán bộ quản lý đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.	100.000	50.000	30.000	20.000
2	Thông tin, tuyên truyền chính sách đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	150.000	50.000	50.000	50.000
3	Hoạt động giám sát, đánh giá Đề án	60.000	15.000	20.000	25.000
Cộng		310.000	115.000	100.000	95.000

(Ghi chú: Đối tượng thuộc diện hưởng chính sách theo quy định của Trung ương được thực hiện chính sách hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo Công văn số 5195/UBND-VX, ngày 16/10/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc giao tiếp nhận hồ sơ và chi trả kinh phí hỗ trợ cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài).

7. Chính sách hỗ trợ đối với người dân tộc thiểu số; người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, thân nhân người có công với cách mạng, lực lượng vũ trang xuất ngũ trong thời gian 3 năm tính từ hết hạn hợp đồng trở về nước có nhu cầu tìm kiếm việc làm tại tỉnh Quảng Trị

7.1. Đối tượng: Giai đoạn từ 2024 – 2026, dự kiến 450 lao động thuộc đối tượng người dân tộc thiểu số; người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; lực lượng vũ trang đã xuất ngũ; thân nhân người có công với cách mạng là lao động hết hạn hợp đồng trở về nước có nhu cầu tìm kiếm việc làm tại tỉnh Quảng Trị

Năm	Tổng số (người)	Đối tượng thuộc diện hưởng chính sách hỗ trợ				
		Thuộc hộ nghèo	Thuộc hộ cận nghèo	Người dân tộc thiểu số	Thân nhân người có công với cách mạng	Lực lượng vũ trang xuất ngũ trong thời gian 12 tháng tính từ ngày xuất ngũ
2024	100	10	10	25	05	50
2025	150	20	25	40	05	60
2026	200	20	25	50	05	100

7.2. Nội dung:

Chính sách hỗ trợ một lần, chi phí cho hoạt động tìm kiếm, kết nối việc làm thành công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị: 2.500.000 đồng/người.

6.3. Kinh phí thực hiện

DVT: Nghìn đồng

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Kinh phí
1	Năm 2024			
	Hỗ trợ một lần, chi phí cho hoạt động tìm kiếm, kết nối việc làm thành công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	Người	100	250.000
2	Năm 2025			
	Hỗ trợ một lần, chi phí cho hoạt động tìm kiếm, kết nối việc làm thành công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	Người	150	375.000

3	Năm 2026			
	Hỗ trợ một lần, chi phí cho hoạt động tìm kiếm, kết nối việc làm thành công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	Người	200	500.000
Tổng				1.125.000

Nguồn kinh phí: kinh phí ngân sách tỉnh (nguồn kinh phí thu từ tiền ký quỹ của người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 12/2020/QĐ-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện thí điểm ký quỹ đối với người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho người lao động nước ngoài của Hàn Quốc – đã thực hiện nộp ngân sách nhà nước năm 2022 thuộc nguồn thu của ngân sách tỉnh).

Dự kiến số tiền phát sinh kinh phí: **1.125,000 triệu đồng**. (Hiện tại có 7.693 triệu đồng, theo báo cáo tại Công văn 687/NHCS-KHNV ngày 07/9/2023 của Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Quảng Trị).

7. Nguồn kinh phí thực hiện Đề án

7.1. Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện Đề án: Dự kiến kinh phí thực hiện Đề án là **15.121,600** triệu đồng.

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung hoạt động	Giai đoạn 2024-2026			
		Tổng	Ngân sách tỉnh		
			2024	2025	2026
1	Hoạt động hỗ trợ tiền một lần theo từng thị trường lao động cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	5.316,600	1.413,200	1.772,200	2.131,200
2	Hoạt động hỗ trợ vay vốn chi phí đi làm việc nước ngoài theo hợp đồng cho người lao động là lực lượng vũ trang xuất ngũ	8.370,000	2.700	2.700	2.970
3	Hoạt động triển khai, nâng cao năng lực, truyền thông, giám sát đánh giá	310,000	115	100	95
4	Hoạt động hỗ trợ một lần, chi phí cho hoạt động tìm kiếm, kết nối việc làm thành công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	1.125,000	250	375	500
Cộng		15.121,600	4.478,2	4.947,200	5.696.200

7.2. Các nguồn kinh phí để thực hiện Đề án

- Kinh phí ngân sách tỉnh (nguồn kinh phí thu từ tiền ký quỹ của người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 12/2020/QĐ-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện thí điểm ký quỹ đối với người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho người lao động nước ngoài của Hàn Quốc – đã thực hiện nộp ngân sách nhà nước năm 2022 thuộc nguồn thu của ngân sách tỉnh).

- Nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh ủy thác qua Ngân hàng CSXH tỉnh.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, sự quản lý của chính quyền đối với hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 63-CTr/TU ngày 14/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị về thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 12/12/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “*về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài trong tình hình mới*”; Nghị quyết số: /2023/NQ-HĐND ngày tháng năm của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ người dân tộc thiểu số; người lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo; lực lượng vũ trang xuất ngũ; thân nhân người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị tham gia làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và khi lao động hết hạn hợp đồng trở về nước có nhu cầu tìm kiếm việc làm trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2024-2026.

Nâng cao các vai trò cấp ủy Đảng trong chỉ đạo về lĩnh vực xuất khẩu lao động. Xem chỉ tiêu xuất khẩu lao động là một trong những nội dung đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cấp ủy, chính quyền địa phương.

Các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở cần quán triệt sâu rộng, tuyên truyền rộng rãi và tổ chức thực hiện nghiêm túc các quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng nói chung và đối tượng chính sách nói riêng.

Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng nói chung và đối tượng chính sách nói riêng trên địa bàn với sự tham gia đồng bộ của các ngành chức năng và các đoàn thể; xây dựng chương trình, kế hoạch để thực hiện một cách thiết thực, hiệu quả xem đây là một trong những nhiệm vụ và giải pháp quan trọng để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nhằm giảm nghèo nhanh và bền vững.

2. Đối với cơ quan nhà nước quản lý hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài

Nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, thực hiện công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Kiện toàn tổ chức bộ máy trực thuộc ngành Lao động – Thương binh và Xã hội nhằm khai thác, quản lý và sử dụng nguồn nhân lực trong công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các chính sách về người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Tập trung tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước về công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng bằng nhiều hình thức để từng bước tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể và người lao động là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo và thân nhân của người có công với cách mạng, thanh niên thuộc lực lượng vũ trang xuất ngũ trong thời hạn 03 năm.

Quản triệt, chỉ đạo các đơn vị hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thực hiện nghiêm túc, công khai, minh bạch các thông tin về thị trường lao động, mức phí, mức lương, thời gian đào tạo, dự kiến lịch bay... để người lao động biết từ đó chủ động trong việc tham gia.

4. Tạo nguồn

Tạo mối liên kết giữa các doanh nghiệp dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh và người lao động thuộc diện hưởng chính sách để biết số lượng người lao động có nhu cầu tham gia xuất khẩu lao động từ đó thông tin tuyên truyền, tư vấn, vận động, tổ chức đào tạo nghề, ngoại ngữ và giáo dục định hướng... phù hợp hơn.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá

Công tác thanh, kiểm tra phải tiến hành thường xuyên, kịp thời nhưng phải đảm bảo quyền tự chủ của doanh nghiệp nhằm phát huy những nhân tố tích cực, đồng thời có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, thiếu sót. Tập trung thanh, kiểm tra doanh nghiệp có những phát sinh sai phạm.

Tổ chức đối thoại, tổng kết, đánh giá nhằm nắm bắt tình hình thực hiện pháp luật trong lĩnh vực đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, các kiến nghị của doanh nghiệp và địa phương để kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung hệ thống văn bản pháp luật cho phù hợp với yêu cầu thực tế của công tác quản lý.

V. HIỆU QUẢ MANG LẠI KHI TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Khi Đề án đưa người lao động thuộc diện chính sách đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được triển khai thực hiện, hiệu quả mang lại rất khả quan đó là:

1. Tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng là người dân tộc thiểu số; người thuộc hộ nghèo, cận nghèo; thân nhân người có công với cách mạng; thanh niên thuộc lực lượng vũ trang đã xuất ngũ trong thời gian 12 tháng, tính từ ngày xuất ngũ tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

2. Góp phần vào công tác giải quyết việc làm của tỉnh là 750 lao động có việc làm ổn định, đồng thời lượng kiều hối mà người lao động đi làm việc ở nước ngoài chuyển về cho gia đình ước tính là 405.000 triệu đồng (ước bình quân 15 triệu đồng/người/tháng với mỗi lao động làm việc ở nước ngoài thời gian 03 năm).

3. Tạo việc làm cho người lao động là người dân tộc thiểu số; người thuộc hộ nghèo, cận nghèo; thân nhân người có công với cách mạng; thanh niên thuộc lực lượng vũ trang đã xuất ngũ trong thời gian 12 tháng, tính từ ngày xuất ngũ nhằm tăng thu nhập, ổn định đời sống góp phần vào công cuộc giảm nghèo nhanh và bền vững để phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhà.

4. Bổ sung nguồn lao động đã được nâng cao nhận thức, trình độ tay nghề và tác phong làm việc của người lao động là người dân tộc thiểu số; người thuộc hộ nghèo, cận nghèo; thân nhân người có công với cách mạng; thanh niên thuộc lực lượng vũ trang đã xuất ngũ thời gian 12 tháng, tính từ ngày xuất ngũ sau khi đi làm việc ở nước ngoài về nước cho tỉnh để thực hiện có hiệu quả công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa tỉnh nhà.

5. Góp phần hội nhập quốc tế về lao động và việc làm trong tình hình mới hiện nay của đất nước nói chung và Quảng Trị nói riêng.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

Chịu trách nhiệm điều hành quản lý Đề án, thông qua chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan thành viên để chỉ đạo, đôn đốc các địa phương, đơn vị phối hợp thực hiện các mục tiêu của Đề án có hiệu quả.

Kiểm tra, rà soát, chọn các doanh nghiệp dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng có thương hiệu, uy tín, đủ điều kiện pháp lý và có năng lực tư vấn, tuyển chọn lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đưa đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý những trường hợp vi phạm trong hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Chỉ đạo Trung tâm dịch vụ việc làm:

- Thường xuyên cập nhật, thông tin trên các trang thông tin điện tử của Sở; trang thông tin điện tử: vieclamquangtri.vn, facebook, email, zalo, tổng đài tin nhắn của Trung tâm nhằm cung cấp thông tin chính xác, kịp thời về đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn, chi phí, quyền lợi, trách nhiệm của người lao động khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đối với từng thị trường cụ thể đến các cơ quan, đơn vị biết để thông tin cho người lao động tham gia.

- Phối hợp với các doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trong việc tuyên truyền, vận động, tư vấn, tổ chức đào tạo nghề, đào tạo ngoại ngữ, giáo dục định hướng, ...

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, các trường đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư vấn, giới thiệu việc làm phù hợp với ngành nghề, kinh nghiệm cho người lao động sau khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng hết hạn về nước.

Định kỳ hằng năm trước ngày 30/11 tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Đề án về Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng thực hiện tuyên truyền Đề án đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức và người lao động.

3. Đài Phát thanh – Truyền hình, Báo Quảng Trị

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến về mục đích, ý nghĩa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

4. Sở Tài chính

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí để thực hiện Đề án.

- Chỉ đạo Phòng Tài chính các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp dự toán kinh phí hỗ trợ người lao động thuộc diện chính sách đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí hằng năm để thực hiện Đề án.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn các thủ tục thanh quyết toán nguồn kinh phí.

5. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Trị

Tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn vốn giải quyết việc làm theo đúng quy định của pháp luật và các quy định tại Đề án.

Phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra vốn vay, thu nợ và xử lý nợ theo quy định.

Định kỳ hằng năm trước ngày 30/11 báo cáo kết quả tình hình tạo lập, quản lý, sử dụng nguồn vốn giải quyết việc làm về Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Công an tỉnh

Đẩy mạnh việc thực hiện cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi để người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thực hiện các thủ tục xuất, nhập cảnh đảm bảo nhanh chóng, đúng quy định.

Phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện tốt công tác quản lý đối với người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; tổ chức tuyên truyền về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, không để móc nối, lôi kéo tham gia hoạt động xấu; giáo dục lao động chấp hành nghiêm pháp luật ở nước sở tại, không tham gia các hoạt động vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng đến công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Trị để chủ động phát hiện và xử lý những hành vi lợi dụng công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng để lừa đảo, gây thiệt hại cho người lao động hoặc gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

7. Sở Y tế: Chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh tạo điều kiện thực hiện nhanh chóng công tác khám sức khỏe cho người lao động thuộc diện chính sách đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đúng quy định. Thông báo và công khai thủ tục và lệ phí khám sức khỏe đối với lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

8. Sở Tư pháp: Đẩy mạnh việc thực hiện cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp lý lịch tư pháp cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng nhanh chóng, đúng quy định.

9. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các hội, đoàn thể cấp tỉnh: Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cấp tỉnh phối hợp và hướng dẫn, đôn đốc theo hệ thống việc phổ biến, tuyên truyền, vận động trong đoàn viên, hội viên và người dân thực hiện tốt công tác đưa người lao động thuộc diện chính sách đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ Đề án của UBND tỉnh để xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện có hiệu quả tại địa phương hằng năm và cả giai đoạn.

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo dõi, quản lý, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Đề án.

Định kỳ hằng năm trước ngày 31/10 tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Đề án về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Trị để tổng hợp báo cáo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là Hỗ trợ người dân tộc thiểu số; người lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo; bộ đội xuất ngũ; thân nhân người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị tham gia làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và khi lao động hết hạn hợp đồng trở về nước có nhu cầu tìm kiếm việc làm tại tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2024 - 2026./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTB&XH (B/c);
- Ngân hàng CSXH Việt Nam;
- TT/Tỉnh ủy; TT/HĐND tỉnh (B/c);
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Các Ban của HDD tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- CN Ngân hàng CSXH tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Trị;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hưng